

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HC-ST  
Ngày 02 - 10 - 2019  
V/v khiếu kiện quyết định hành chính  
và yêu cầu bồi thường thiệt hại

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông K'Tiêng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Hồng Phong và bà Lê Thị Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Vân Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:**  
Ông Dương Phúc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2019/TLST-HC ngày 08 tháng 4 năm 2019 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HC ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

**1. Người khởi kiện:** Ông Trần Xuân Q - Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

**2. Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện K.

*Người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện K:* Ông Trần Đăng A - Phó Chủ tịch UBND huyện K - Có mặt.

Địa chỉ: Thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:*

- Ông Nguyễn Chung H- Quyền Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện K - Có mặt.

- Ông Phạm Văn H - Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện K - Có mặt.

- Ông Nguyễn Văn R - Chủ tịch UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

**3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị P - Vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị P:* Ông Trần Xuân Q - Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Trần Xuân Q trình bày như sau:*

Khoảng cuối năm 2010 có đoàn đo đạc chuyên môn của huyện K thông báo cho gia đình ông Trần Xuân Q thửa đất của ông bị ngập một phần đất, thuộc diện tích đất bị thu hồi của lòng hồ thủy lợi Đ bổ sung.

Đến ngày 22-6-2017 gia đình ông nhận được Quyết định thu hồi số: 1401/QĐ-UBND đối với diện tích đất 6.665 m<sup>2</sup> của hộ ông Trần Xuân Q. Sau đó gia đình ông được nhận 50% số tiền bồi thường 129.000.000 đồng.

Ngày 28-12-2018 UBND huyện K ban hành Quyết định số: 3507/QĐ-UBND hủy Quyết định số: 1401/QĐ-UBND ngày 22-6-2017. Vì vậy, ông Q khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số: 3507/QĐ-UBND ngày 28-12-2018 của Ủy ban nhân dân huyện K vì gia đình ông có đất bị ảnh hưởng khi công trình thủy điện Đ đi vào vận hành; yêu cầu UBND huyện K đền bù thiệt hại cho gia đình ông số tiền 210.000.000 đồng.

Đến ngày 19-8-2019 ông Trần Xuân Q có đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện với nội dung yêu cầu nhà nước bồi thường thiệt hại cây trồng trên diện tích đất đã bị thu hồi từ khi đoàn đo đạc kiểm đếm từ năm 2010 đến nay và tổng thiệt hại về kinh tế trong 09 năm là 432.520.000 đồng.

*Người đại diện theo ủy quyền ông Trần Đăng A - Phó Chủ tịch UBND huyện K trình bày:*

**1. Căn cứ pháp lý để triển khai thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ công trình hồ thủy lợi Đ:**

Diện tích các hộ bị ảnh hưởng bổ sung thuộc Công trình thủy lợi Đ được kiểm kê vào các năm 2011 (15 hộ trong đó có hộ ông Trần Xuân Q) và năm 2014 (04 hộ). Đối với diện tích bị ảnh hưởng bổ sung của các hộ nêu trên không nằm trong thiết kế ban đầu đã được đo đạc, thu hồi bồi thường để thực hiện dự án nêu trên mà bị ảnh hưởng sau khi công trình đã ngăn nước đi vào sử dụng, theo đó:

Ngày 18-5-2015, UBND tỉnh Đ ban hành Công văn số: 2106/UBND-NN về việc bổ sung thêm các hạng mục Công trình hồ thủy lợi Đ trong đó, đồng ý giao cho UBND huyện K điều tra, xác minh và lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân có đất bị ảnh hưởng theo quy định.

Ngày 30-5-2017 UBND tỉnh Đ ban hành Công văn số: 2758/UBND-KTKH về việc đồng ý cho UBND huyện K lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho 19 hộ dân có đất bị ngập trong khu vực lòng hồ thủy lợi Đ, trong đó có hộ ông Trần Xuân Q.

Quá trình triển khai thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ công trình thủy lợi Đ, hạng mục: Lòng hồ chính bổ sung:

Trong năm 2016, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện K chủ trì phối hợp với chủ đầu tư là Ban quản lý dự án đầu tư các công trình thủy lợi tỉnh Đ,

UBND xã Đ và các hộ dân tiến hành rà soát, kiểm tra, xác minh thực địa theo nội dung đơn kiến nghị của các hộ dân. Trên cơ sở kết quả kiểm tra xác minh, Trung tâm phát triển quỹ đất đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho 19 hộ dân.

Sau khi lập dự thảo phương án bồi thường hỗ trợ, Trung tâm Phát triển quỹ đất niêm yết công khai và ý kiến tổng hợp ý kiến các hộ dân theo quy định. Căn cứ kết quả niêm yết công khai và ý kiến tổng hợp sau niêm yết, trung tâm đã tổ chức phúc tra đất đai, cây trồng vật kiến trúc trên đất của các hộ bị ảnh hưởng bởi công trình nêu trên. Về diện tích, cây trồng bị ảnh hưởng của các hộ dân được kiểm kê tại thời điểm năm 2011 (15 hộ) và năm 2014 (04 hộ), tại thời điểm phúc tra hiện trạng đã ngập nước không còn hiện trạng nên không kiểm kê được, trên cơ sở đó lập phương án bồi thường hỗ trợ theo các biên bản kiểm kê năm 2011 và 2014. Trên cơ sở phúc tra Trung tâm Phát triển quỹ đất có Tờ trình số: 67/TTr-TT ngày 14-6-2017 về việc thẩm định phương án bồi thường hỗ trợ Công trình thủy lợi Đ, hạng mục: Lòng hồ chính bổ sung.

## **2. Quá trình xác minh:**

Sau khi ban hành quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã tiến hành niêm yết công khai. Trong quá trình niêm yết có nhận được một số ý kiến của người dân về một số hộ dân không có đất bị ảnh hưởng nhưng vẫn có tên trong phương án bồi thường. Theo đó, UBND huyện K đã ban hành Công văn số: 1267/UBND-VP ngày 09-8-2017 về việc tạm ngừng chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ Công trình thủy lợi Đ, hạng mục: Lòng hồ chính bổ sung, để chỉ đạo các đơn vị tiếp tục xác minh, làm rõ trước khi chi trả cho các hộ dân.

Ngày 05-9-2017 UBND huyện K ban hành Quyết định số: 2094/QĐ-UBND về việc thành lập tổ xác minh nguồn gốc đối với Công trình thủy lợi Đ, Hạng mục: Lòng hồ chính bổ sung.

Trên cơ sở quyết định thành lập của UBND huyện K, Tổ xác minh đã xác minh và có Báo cáo số: 368/BC-TXM ngày 01-11-2017 về kết quả phúc tra xác minh diện tích, nguồn gốc sử dụng đất đối với Công trình thủy lợi Đ, trong đó có 19 hộ dân được bồi thường, hỗ trợ theo phương án được phê duyệt, Tổ xác minh đề xuất đưa ra khỏi phương án đối với 03 trường hợp do không có đất bị ảnh hưởng, các trường hợp còn lại (trong đó có hộ ông Trần Xuân Q) tiếp tục xác minh làm rõ, đồng thời đề giảm bớt khó khăn cho các hộ dân (do các hộ dân liên tục kiến nghị chi trả theo phương án được phê duyệt) tạm ứng 50% số tiền theo kết quả điều chỉnh của tổ xác minh.

UBND huyện K có Văn bản số: 1869/UBND-TNMT ngày 08-11-2017 về việc triển khai thực hiện nội dung theo kết quả xác minh Công trình thủy lợi Đ, trong đó chỉ đạo UBND xã Đ hoàn thành việc xác minh nguồn gốc đất, Trung tâm Phát triển quỹ đất hoàn thiện bản đồ đo đạc diện tích đất bị ảnh hưởng của các hộ dân để lập phương án điều chỉnh và tạm ứng 50% số tiền được bồi thường.

Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của UBND huyện K, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã tiến hành chi tạm ứng 50% số tiền được bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân trong đó có hộ ông Trần Xuân Q.

### **3. Quá trình hủy quyết định thu hồi đất:**

Trong quá trình xác minh của Tổ xác minh do mực nước lòng hồ cao nên không thể tiến hành đo đạc, sau khi mặt nước hạ căn cứ ý kiến chỉ đạo của UBND huyện K, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã hợp đồng với đơn vị đo đạc tiến hành đo đạc lại toàn bộ diện tích đất bị ảnh hưởng của các hộ dân để bàn giao cho UBND xã Đ tiến hành xác minh nguồn gốc đất, thời điểm sử dụng đất trước khi phê duyệt điều chỉnh, bổ sung.

Trên cơ sở số liệu đo đạc thực tế, UBND xã Đ tiến hành họp xét xác minh nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất của các hộ theo quy định, qua họp xét UBND xã Đ có Công văn số: 94/CV-UBND ngày 21-11-2018 về việc cung cấp thông tin, xác nhận nguồn gốc đất phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ Công trình thủy lợi Đ; hạng mục: Lòng hồ chính bổ sung, trong đó UBND xã Đ xác nhận hộ ông Trần Xuân Q không có diện tích đất bị ảnh hưởng bởi công trình.

Trên cơ sở xác minh trên, Trung tâm Phát triển quỹ đất có Công văn số: 236/TTPTQĐ-BTHT ngày 17-12-2018 về việc đề nghị tham mưu hủy các quyết định thu hồi đất sau khi xác minh Công trình thủy lợi Đ, hạng mục: Lòng hồ chính bổ sung, trong đó, UBND xã Đ xác nhận hộ ông Trần Xuân Q không có diện tích đất bị ảnh hưởng bởi công trình, trong đó hộ ông Trần Xuân Q tại Quyết định số: 3507/QĐ-UBND ngày 28-12-2018.

Sau khi có quyết định hủy quyết định thu hồi đất của UBND huyện K, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã ra thông báo đề nghị ông Trần Xuân Q và các hộ nộp lại số tiền chi tạm ứng.

### **4. UBND huyện K nhận định:**

Việc UBND huyện K ban hành Quyết định thu hồi đất số: 1401/QĐ-UBND ngày 22-6-2017 đối với hộ ông Trần Xuân Q và Quyết định số: 1410/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ Công trình thủy lợi Đ, hạng mục lòng hồ chính bổ sung căn cứ trên kết quả kiểm kê năm 2011 và 2014, tại thời điểm ban hành quyết định phúc tra, tuy nhiên có sai sót do yếu tố khách quan là các diện tích trên đã ngập nước nên không có cơ sở xác định.

Tuy nhiên sau khi ban hành các quyết định tiếp nhận các ý kiến phản ánh của người dân, UBND huyện K đã tạm dừng việc chi trả để tiến hành xác minh làm rõ để đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, đúng người bị thiệt hại.

Đồng thời theo quy định tại mục b khoản 9 Điều 1 của Quyết định số: 06/2018/QĐ-UBND ngày 19-3-2018 của UBND tỉnh Đ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đ ban hành kèm theo Quyết định số: 07/2017/QĐ-UBND ngày 29-01-2015 của UBND tỉnh Đ quy định trình tự,

thủ tục, nội dung xác định nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, UBND xã Đ đã tiến hành xác định nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất của hộ ông Trần Xuân Q theo đúng quy định, UBND huyện K căn cứ kết quả xác nhận của UBND xã Đ để ban hành Quyết định số: 3507/QĐ-UBND ngày 28-12-2018 về việc hủy Quyết định số: 1392/QĐ-UBND ngày 22-6-2017 về việc thu hồi đất của hộ ông Trần Xuân Q thuộc Công trình thủy lợi Đ, hạng mục lòng hồ chính bổ sung là có cơ sở.

Đối với khu vực trên chưa được đo đạc địa chính và đã bị ngập nước, theo đó trong quá trình xác minh hộ ông Trần Xuân Q chỉ diện tích đất của người khác nhằm mục đích trục lợi bất chính, diện tích đất nêu trên qua xác minh là của ông Tạ Minh H đã được thu hồi, bồi thường trước đây.

Đồng thời sau khi UBND huyện K ban hành các quyết định hủy quyết định thu hồi đất, Trung tâm Phát triển quỹ đất ban hành thông báo yêu cầu hộ dân nộp lại số tiền đã được tạm ứng là đảm bảo theo quy định do hộ không có diện tích đất bị ảnh hưởng.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Ngày 20-8-2019 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông tiến hành đối thoại nhưng các đương sự không thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với nội dung yêu cầu nhà nước bồi thường thiệt hại số tiền 432.520.000 đồng

Phía người bị kiện không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, đồng ý với việc người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến với các nội dung:

Việc tuân theo pháp luật tổ tụng đối với Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng quy định, trình tự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Sau khi phân tích về các quy định của pháp luật, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 173, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính, bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Xuân Q, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền 432.520.000 đồng do người khởi kiện xin rút.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Quá trình thu thập chứng cứ, đối thoại và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về đối tượng khởi kiện: Ông Trần Xuân Q yêu cầu hủy Quyết định số: 3507/QĐ-UBND ngày 28-12-2018 của Ủy ban nhân dân huyện K là khiếu kiện quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 08-3-2019 ông Trần Xuân Q khởi kiện Quyết định số: 3507/QĐ-UBND ngày 28-12-2018 của Ủy ban nhân dân huyện K, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[3]. Tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định số: 3507/QĐ-UBND ngày 28-12-2018 của Ủy ban nhân dân huyện K:

Trong quá trình giải quyết vụ án hộ ông Trần Xuân Q không cung cấp được giấy tờ chứng minh cho việc ông Q có đất bị ảnh hưởng bởi Công trình thủy lợi Đ. Mặt khác, phía UBND huyện K cho biết hộ ông Trần Xuân Q nằm trong danh sách 19 hộ (năm 2011 là 15 hộ, năm 2014 là 04 hộ) bị ảnh hưởng bổ sung do không nằm trong thiết kế ban đầu đã được đo đạc, thu hồi mà bị ảnh hưởng sau khi công trình đã ngăn nước đi vào sử dụng. Sau khi lập dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ Trung tâm Phát triển quỹ đất có tiến hành tổ chức phúc tra đất đai cây trồng, kiến trúc trên đất, nhưng tại thời điểm phúc tra hiện trạng ngập nước không còn nên không kiểm kê được mà thống nhất phương án bồi thường theo các biên bản kiểm kê năm 2011 và 2014. Năm 2017 sau khi có các ý kiến phản hồi từ các hộ dân về việc một số hộ không có diện tích đất bị ảnh hưởng bởi công trình nhưng vẫn có trong danh sách thu hồi và hỗ trợ, bồi thường, UBND huyện K đã lập Tổ xác minh nguồn gốc sử dụng đất đối với Công trình thủy lợi Đ, sau khi xác minh, đo đạc thì hộ ông Q không có diện tích đất bị ảnh hưởng bởi công trình thủy lợi.

UBND xã Đ đã căn cứ theo quy định tại mục b khoản 9 Điều 1 của Quyết định số: 06/2018/QĐ-UBND, ngày 19-3-2018 của UBND tỉnh Đ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đ ban hành kèm theo Quyết định số: 07/2015/QĐ-UBND ngày 29-01-2015 của UBND tỉnh Đ quy định về trình tự, thủ tục, nội dung xác định nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp của hộ ông Trần Xuân Q, cụ thể: *“Đối với trường hợp người sử dụng đất, tài sản không có giấy tờ về đất đai, tài sản, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Hội đồng tư vấn cấp xã, thành phần gồm:*

- *Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã làm Chủ tịch Hội đồng;*
- *Các thành viên đang công tác hoặc đã từng công tác tại xã, có am hiểu về đất đai tại địa phương;*
- *Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã;*
- *Đại diện Ban tự quản tổ dân phố hoặc Ban tự quản thôn, khối, bon, buôn;*
- *Những người sống lâu năm tại địa phương nơi có đất bị thu hồi.*

*Hội đồng tư vấn cấp xã họp để xác định nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất đai, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và việc thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có).*

*Kết quả của các cuộc họp phải được thể hiện bằng biên bản ghi ý kiến và có chữ ký của các thành viên tham gia, ý kiến kết luận của Chủ tịch Hội đồng đối với từng trường hợp. Trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau, Chủ tịch Hội đồng giao trách nhiệm cho thành viên Hội đồng tiến hành xác minh, lấy ý kiến của nhân dân trong khu vực; việc tiến hành xác minh phải có ít nhất 02 thành viên Hội đồng tham gia, trong đó có 01 thành viên là cán bộ địa chính, tư pháp cấp xã; người dân được lấy ý kiến xác minh tối thiểu là 02 người, là người sống lâu năm trong khu vực có đất thu hồi, việc xác minh phải lập biên bản có chữ ký của thành viên tham gia và của người được lấy ý kiến; kết quả xác minh phải họp lại Hội đồng tư vấn đề thông qua và Chủ tịch Hội đồng có kết luận chính thức.*

*Căn cứ kết quả cuộc họp, cán bộ địa chính cấp xã lập danh sách các trường hợp đã được Hội đồng tư vấn thống nhất về nguồn gốc đất đai, thời điểm sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; niêm yết công khai danh sách tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và trụ sở thôn, buôn, bon, tổ dân phố trong thời hạn bảy ngày (07) làm việc. Ban tự quản tổ dân phố hoặc Ban tự quản thôn, khối, bon, buôn thông báo rộng rãi cho các hộ gia đình, cá nhân biết để theo dõi và có ý kiến.*

*Cán bộ địa chính cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận ý kiến đóng góp của nhân dân, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản chấm dứt niêm yết và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký xác nhận nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất và tài sản của người có đất thu hồi vào trong hồ sơ gốc do Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng bàn giao.”*

Trên cơ sở số liệu đo đạc thực tế, UBND xã Đ tiến hành họp xét xác minh nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất của các hộ theo quy định, qua họp xét lấy ý kiến của tối thiểu 02 người sống lâu năm, UBND xã Đ có Công văn số: 94/CV-UBND ngày 21-11-2018 về việc cung cấp thông tin, xác nhận nguồn gốc đất phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ Công trình thủy lợi Đ, trong đó xác nhận hộ ông Q không có đất bị ảnh hưởng bởi công trình. Như vậy, UBND huyện K căn cứ theo kết quả xác nhận của UBND xã Đ để ban hành Quyết định số: 3507/QĐ-UBND ngày 28-12-2018 về việc hủy Quyết định số: 1401/QĐ-UBND ngày 22-6-2017 là có cơ sở.

Mặt khác, biên bản đối thoại ngày 20-8-2019 ông Q thừa nhận ông Q không canh tác sản xuất từ năm 2010 đến nay do đã có các đoàn đi kiểm đếm. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Q cho rằng ông không biết đất của ông có bị ngập hay không. Phía UBND huyện K cũng cho biết ông Q không có đất bị ảnh hưởng nên không có căn cứ để giải quyết.

Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành Quyết định số: 3507/QĐ-UBND về việc hủy Quyết định số: 1401/QĐ-UBND ngày 22-6-2017 được ban hành hợp pháp, có căn cứ theo quy định tại Điều 28 của Luật tổ chức chính quyền nhân dân và Luật Đất đai năm 2013.

Do đó, UBND huyện K ban hành Quyết định số: 3507/QĐ-UBND ngày 28-12-2018 về việc hủy Quyết định số: 1401/QĐ-UBND ngày 22-6-2017 về việc thu hồi đất của hộ ông Trần Xuân Q thuộc Công trình thủy lợi Đ; hạng mục: Lòng hồ chính bổ sung là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[6]. Tại phiên tòa ông Trần Xuân Q đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với nội dung yêu cầu nhà nước bồi thường thiệt hại cây trồng trên diện tích đất đã bị thu hồi 6.665 m<sup>2</sup> từ khi đoàn kiểm đếm đo đạc năm 2010 đến nay, tổng thiệt hại về kinh tế trong 09 năm là 432.520.000 đồng, phía người bị kiện đồng ý với việc rút một phần yêu cầu trên nên có căn cứ để đình chỉ xét xử đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 432.520.000 đồng.

[7]. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Trần Xuân Q phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 30; khoản 3 Điều 32; Điều 116; Điều 173; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Xuân Q về việc yêu cầu hủy Quyết định số: 3507/QĐ-UBND ngày 28-12-2018 của Ủy ban nhân dân huyện K.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Xuân Q về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 432.520.000 đồng.

**2.** Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Trần Xuân Q phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000764 ngày 29-3-2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Căn cứ khoản 1 Điều 358 của Luật Tổ tụng hành chính, do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông Trần Xuân Q phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng, được trừ vào số tiền 1.000.000 đồng tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ ông Q đã nộp.

**3.** Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tuyên án; trường hợp đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- UBND tỉnh Đ;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**K'Tiêng**